

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22-6-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Biên;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lệ

Bà Vũ Thị Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Lệ T; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hồng G; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn chị Lê Thị Lệ T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Hồng G kết hôn với nhau năm 2016, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn: Nguyên nhân là do hai bên có quan điểm sống khác nhau nên thường xảy ra cãi vã, xô sát, anh G thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên

trầm trọng. Tháng 11 năm 2018 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Hải Phòng và đã sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Chị T nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ, chồng đã vô cùng trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hồng G.

Về con chung: Chị và anh G có 01 con chung là Phạm Huy K, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ. Chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh G không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hồng G trong bản tự khai và tại phiên tòa trình bày: Anh và chị Lê Thị Lệ T kết hôn năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải. Trong quá trình chung sống hai anh chị hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn; đến cuối năm 2018 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế của hai vợ chồng gặp nhiều khó khăn vì vậy thường xảy ra cãi vã. Hai bên sống ly thân với nhau được một thời gian dài, xét thấy tình cảm hạnh phúc vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là Phạm Huy K, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016. Nguyên vọng của anh là khi Tòa án giải quyết ly hôn anh muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hai bên đương sự đều có quan điểm muốn giải quyết ly hôn và đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cả hai bên đương sự chưa trình bày cụ thể về công việc, thu nhập, chỗ ở, điều kiện kinh tế và điều kiện chăm sóc con trực tiếp nên Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã ra thông báo yêu cầu các đương sự bổ sung tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Trong thời gian quy định nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án một số tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ, không trình bày lý do không cung cấp được tài liệu chứng cứ và cũng không có yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ cho mình theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ ở địa phương, qua lời khai của đại diện gia đình nguyên đơn, bị đơn, Công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND thị trấn Cát Hải, Công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND xã Đồng Bài, Trung tâm Anh Ngữ DMEC Cát Hải, thể hiện việc nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, nguyên nhân là do tính cách và cách sống khác biệt nhau thường xuyên xảy ra cãi vã làm cho quan hệ vợ chồng căng thẳng. Hiện nay hai bên đã sống ly

thân mỗi người một nơi mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên đương sự có 01 con chung là Phạm Huy Khánh sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016. Hiện nay cháu Khánh đang ở với bố tại tổ dân phố Hải Lộc, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Nguyên đơn chị Lê Thị Lệ T có công việc, thu nhập ổn định, bị đơn anh Phạm Hồng G đang là lao động tự do trên địa bàn thị trấn Cát Hải thu nhập không ổn định.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Lệ T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Hồng G và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Phạm Hồng G cũng đồng ý được ly hôn với chị Lê Thị Lệ T đồng thời vẫn yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng dân sự: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án. Tuy nhiên việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án chưa đầy đủ, cụ thể chưa tiến hành ghi lời khai của bị đơn khi bản tự khai chưa đầy đủ, rõ ràng theo quy định tại khoản 1 Điều 98 BLTTDS và chưa xác minh đầy đủ về việc làm, thu nhập của bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 97 BLTTDS.

Nguyên đơn đã tuân thủ nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên hòa giải lần thứ hai không có lý do.

Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Lệ T và anh Phạm Hồng G kết hôn năm 2016, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống hai bên hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và cách sống của hai bên khác biệt nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung, bên cạnh đó anh G có hành vi bạo lực gia đình đối với chị T, hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2018 không còn quan tâm đến nhau.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Lệ T và anh Phạm Hồng G đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Chị Lê Thị Lệ T và anh Phạm Hồng G có 01 con chung là Phạm Huy K, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016. Chị T và anh G đều có yêu cầu được nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyên đơn chị Lê Thị Lệ T có điều kiện về kinh tế, có công việc và T nhập ổn định cũng như khả năng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa anh Phạm Hồng G

trình bày không có việc làm, không có thu nhập ổn định để bảo đảm điều kiện nuôi dạy con chung, nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Lệ T được ly hôn với anh Phạm Hồng G.

Giao con chung là Phạm Huy K sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016 cho chị Lê Thị Lệ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án về Ly hôn và tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Trong đó nguyên đơn, bị đơn đều có nơi cư trú tại huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải.

[2] Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã gửi bản tự khai cho Tòa án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ và tiến hành triệu tập hai phiên hòa giải để cho đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ các nội dung trong vụ án tuy nhiên trong phiên hòa giải lần thứ hai bị đơn vắng mặt không có lý do cho nên Tòa án đã thiết lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án việc tổng đạt văn bản đều được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn không có khiếu nại gì về quyết định và hành vi của người tiến hành tố tụng.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị Lệ T và anh Phạm Hồng G có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, do tính cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung nên giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trong gia đình, không còn quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của bị đơn nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Nguyên đơn chị Lê Thị Lệ T và bị đơn anh Phạm Hồng G có 01 con chung là Phạm Huy K sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016. Xét về điều kiện kinh tế cũng như khả năng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì nguyên đơn chị Lê Thị Lệ T có điều kiện tốt hơn để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bị đơn Anh Phạm Hồng G có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn không cung cấp cho Tòa án các tài liệu để chứng minh về công việc, thu nhập, đây là các điều kiện cơ bản để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, nên yêu cầu của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Cần chấp nhận cho nguyên đơn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung để đảm bảo quyền lợi cho con chung tốt hơn. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Lê Thị Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Lệ T được ly hôn với anh Phạm Hồng G.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Huy K sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016 cho chị Lê Thị Lệ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn là người được Tòa án giao nuôi con không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Lệ T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003554, ngày 10 tháng 12 năm 2019.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền hoãn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Hồng Biên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Như Quỳnh**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Hồng Biên**











